

Số: /BC-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quý II năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ quý III năm 2022

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Thực hiện chế độ báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ, UBND tỉnh Gia Lai báo cáo công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử quý II năm 2022, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT TTHC

1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL): Không phát sinh trong kỳ báo cáo.

(Biểu mẫu số II.01b/VPCP/KSTT kèm theo)

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL: Không phát sinh trong thời kì báo cáo.

(Biểu mẫu số II.02c/VPCP/KSTT kèm theo)

3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

- Tổng số Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo: Thực hiện Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 10 Quyết định công bố danh mục TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong đó: Công bố mới 22 TTHC, công bố sửa đổi, bổ sung 159 TTHC, công khai bãi bỏ 12 TTHC.

- Tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố: Không.

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương là 1.898 TTHC¹ trong đó số TTHC do Trung ương quy định: 1.894; số TTHC do địa phương quy định: 04.

¹ Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh là 1.440 TTHC; Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện là 284 TTHC; Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã là 174TTHC.

Các Quyết định công bố sau khi ban hành đã được gửi đến Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết TTHC; các sở, ban, ngành tỉnh thực hiện cập nhật và đăng tải dữ liệu TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, niêm yết công khai TTHC thuộc thẩm quyền tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND các huyện, thị xã, thành phố niêm yết, công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, UBND các xã, phường, thị trấn niêm yết, công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã và công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị nhằm tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tra cứu, thực hiện TTHC; công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

(Biểu mẫu số II.03b và 7b/VPCP/KSTT kèm theo)

4. Về rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa TTHC

Hiện nay, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đang tiến hành rà soát, đánh giá TTHC năm 2022 theo Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2022 với tổng số 10 TTHC được tiến hành rà soát trọng tâm (*báo cáo kết quả rà soát trọng tâm gửi về UBND tỉnh trước ngày 15/8/2022*), qua đó xác định và phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị rà soát các quy định TTHC còn bất cập, không cần thiết, không phù hợp hoặc không đáp ứng các quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC, nhằm kịp thời phát hiện, xây dựng phương án đơn giản hóa, cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC làm cơ sở kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những TTHC rườm rà, phức tạp, gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện.

(Biểu mẫu số II.04/VPCP/KSTT kèm theo)

5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) về TTHC

Trong quý II/2022, UBND tỉnh đã tiếp nhận 18 PAKN trong kỳ báo cáo, trong đó: 18 PAKN được tiếp nhận mới trong kỳ; 0 PAKN từ kỳ trước chuyển qua; 18 PAKN về quy định hành chính; 0 PAKN về hành vi hành chính.

Tỉnh đã xử lý xong 14 PAKN và đã được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Hệ thống PAKN được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; 04 PAKN đang xử lý.

(Biểu mẫu số II.05b/VPCP/KSTT kèm theo)

6. Về tình hình, kết quả giải quyết TTHC

Trong quý II năm 2022, toàn tỉnh tiếp nhận, giải quyết 326.031 hồ sơ TTHC trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 13.100 hồ sơ nhận trực tuyến; 300.191 hồ sơ nhận trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính; 12.740 hồ sơ nhận từ kỳ trước chuyển qua.

Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 294,604; trong đó, giải quyết trước hạn: 49.747 hồ sơ; đúng hạn: 243,440 hồ sơ, quá hạn: 243.440 hồ sơ.

Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 31.427; trong đó, trong hạn: 29.206 hồ

sơ, quá hạn: 2.221 hồ sơ.

Nguyên nhân giải quyết hồ sơ TTHC quá hạn trên địa bàn tỉnh chủ yếu do công chức chuyên môn quên kết thúc trên phần mềm hệ thống một cửa điện tử, thực tế trả đúng hạn cho tổ chức, cá nhân hoặc lỗi phần mềm hệ thống một cửa điện tử (*mạng kết nối yếu ...*); đối với những hồ sơ thực tế giải quyết quá hạn thì các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện văn bản xin lỗi theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

(Biểu mẫu số II.6c/VPCP/KSTT kèm theo)

7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Trên địa bàn tỉnh có 20/20 sở, ban, ngành tỉnh (đạt 100%); 17/17 UBND các huyện, thị xã, thành phố (đạt 100%) và 220/220 UBND các xã, phường, thị trấn (đạt 100%) đã triển khai mô hình "Một cửa điện tử liên thông". Đồng thời, tổ chức kiện toàn, phê duyệt danh sách nhân sự được cử ra bộ phận Một cửa và ban hành quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh ban hành Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh để Bru điện thực hiện: Đến nay, đã thí điểm theo đề án và nhân rộng việc thí điểm đối với các địa phương ngoài đề án cho Trung tâm Phục vụ hành chính công, 17/17 UBND cấp huyện, 14/220 UBND cấp xã².

- Việc xử lý TTHC của các đơn vị, địa phương đã được công khai trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (<http://dichvucong.gialai.gov.vn>) và được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia; cung cấp thông tin với Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, đồng thời đang được tích hợp các hệ thống của Trung ương như: Cổng hỗ trợ thanh toán quốc gia, các dịch vụ công trực tuyến của Trung ương (lý lịch tư pháp, thông báo hoạt động khuyến mại, cấp giấy phép lái xe...), tiếp tục duy trì việc kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của quốc gia (NGSP). Bên cạnh đó, Hệ thống một cửa điện tử được tích hợp chức năng xin lỗi công dân, tổ chức theo chỉ đạo của UBND tỉnh đối với các hồ sơ các cơ quan hành chính thực hiện trễ hạn, cung cấp tính năng tra cứu hồ sơ và tích hợp với ứng dụng mạng xã hội Zalo để đáp ứng tốt hơn nhu cầu tra cứu tình trạng xử lý hồ sơ của công dân, tổ chức...

- Tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4, dịch vụ bưu chính công ích trong tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh³. Hiện nay, tỉnh đang nghiên cứu giao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ và tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực

² (1) Thị trấn Phú Hòa (huyện Chư Păh); (2) thị trấn Chư Prông (huyện Chư Prông); (3) thị trấn Đak Pơ (huyện Đak Pơ); (4) thị trấn Phú Thiện (huyện Phú Thiện); (5) xã Ia Tô (huyện Ia Grai); (6) thị trấn Chư Ty (huyện Đức Cơ); (7) xã Đăk Yă (huyện Mang Yang); (8) xã Ia Hrú (huyện Chư Puh); (9) xã Ia Rsum và (10) thị trấn Phú Túc (huyện Krông Pa); (11) xã Ia Blang (Chư Sê); (12) xã Ia Mron (huyện Ia Pa); (13) phường Đoàn kết và phường Cheo Reo (TX. Ayun Pa).

³ Văn bản số 784/UBND-NC ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh về thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

tuyến phù hợp với từng sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện tiếp tục thực hiện đánh giá kết quả giải quyết TTHC tại đơn vị nhằm đánh giá mức độ giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân của các cơ quan, đơn vị, địa phương, từ đó xác định và phát hiện các tồn tại, hạn chế được chỉ ra sau đánh giá để có giải pháp khắc phục theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ. Đẩy mạnh việc tiếp nhận và giải quyết kịp thời phản ánh của người dân và tổ chức trên Hệ thống thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh Gia Lai, đây là hệ thống hoạt động 24 giờ/ngày và 7 ngày/tuần để tiếp nhận thông tin PAKN của tổ chức, cá nhân đối với một số lĩnh vực trên địa bàn tỉnh bằng nhiều phương thức khác nhau như: Điện thoại, tin nhắn, thư điện tử, các ứng dụng trên Internet (Web, zalo, facebook...); trong quý II năm 2022, tỉnh đã tiếp nhận, xử lý trên Hệ thống là 530 PAKN.

- Một số đơn vị cấp xã trên địa bàn tỉnh tăng cường áp dụng nguyên tắc “4 tại chỗ” đảm bảo việc: Tiếp nhận - Thẩm định - Phê duyệt - Trả kết quả TTHC được thực hiện ngay tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã⁴ theo quy trình giải quyết áp dụng cho từng TTHC cụ thể như thủ tục Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận... nhằm rút ngắn thời gian giải quyết, tăng cường sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với cơ quan nhà nước; tiếp tục tiến hành rà soát TTHC có thể thực hiện nguyên tắc “4 tại chỗ” để tổ chức triển khai tại Bộ phận Một cửa. Đồng thời, đẩy mạnh thực hiện các TTHC liên thông⁵, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan hành chính với cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh nhằm giúp người dân tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại nhiều cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC.

- Tình hình thực hiện Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ:

Tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông bảo đảm đúng yêu cầu và lộ trình thực hiện được quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ⁶; đồng thời giao Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện hợp nhất Cổng Dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh thành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo quy định⁷; Sở Tài chính đang nghiên cứu đề xuất, tham mưu UBND tỉnh đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 1: “Thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một hoặc một hoặc một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật về đầu thầu”⁸.

⁴ UBND phường Tây Sơn, UBND phường Hội Thương Thành phố Pleiku tỉnh Gia Lai...

⁵ TTHCLT đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; TTHCLT đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi...

⁶ Văn bản số 95/UBND-NC ngày 14/01/2022 của UBND tỉnh.

⁷ Văn bản số 885/UBND-NC ngày 09/5/2022 của UBND tỉnh.

⁸ Văn bản số 564/UBND-NC ngày 25/5/2022 của UBND tỉnh.

- Thực hiện Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2022: UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và địa phương chủ động tổ chức thực hiện ưu tiên các TTHC thiết yếu được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh trên cơ sở hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương để phục vụ việc giải quyết TTHC, chia sẻ dữ liệu dân cư của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ Công của tỉnh và hoàn thành các nhiệm vụ theo đúng thời hạn Thủ tướng Chính phủ giao⁹.

- Tình hình triển khai Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương (*gồm: Công an, Bảo hiểm xã hội, Quân sự*) đã đưa tất cả các TTHC theo danh mục Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ra Bộ phận Một cửa các cấp để tiếp nhận; bố trí cán bộ, công chức, viên chức đến làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh.

- Về phân cấp trong giải quyết TTHC: Thực hiện văn bản số 2887/VPCP-KSTT ngày 09/5/2022 của Văn phòng Chính phủ về góp ý dự thảo Phương án phân cấp trong giải quyết TTHC, UBND tỉnh ban hành văn bản số 996/UBND-NC ngày 19/5/2022 gửi Văn phòng Chính phủ tham gia ý kiến trong dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết TTHC nhằm đảm bảo tính hiệu quả, khả thi của phương án và yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước: Các cơ quan, đơn vị cấp huyện, cấp xã thực hiện chế độ các báo cáo định kỳ trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ (<https://baocaochinhphu.gov.vn>) và đảm bảo thời hạn báo cáo theo quy định.

- Thực hiện Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh: Hiện nay, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai đang thực hiện quy trình để thuê dịch vụ Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu lưu trữ kết quả số hóa giải quyết TTHC điện tử của tỉnh.

- Tình hình thực hiện thủ tục Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ: UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính đạt tỉ lệ 94.1%, cụ thể:

+ Số đơn vị UBND cấp xã đã triển khai: 207/220 đơn vị đạt tỉ lệ 94.1% (*tăng 5.9% so với cùng kỳ năm 2021 là 88.2%*).

+ Số đơn vị UBND cấp xã chưa triển khai¹⁰: 13/220 đơn vị đạt tỉ lệ 5.9% (*giảm 5.9% so với cùng kỳ năm 2021 là 11.8%*).

⁹ Văn bản số 741/UBND-NC ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh.

¹⁰ UBND cấp xã chưa triển khai: huyện Krông pa (Phú Cần, Ia Mlah, Chư Gu, Đát Bằng, Ia Rsai, Ia Rsum, Krông Năng, Ia Rmok, Ia Dreh); huyện Ia Pa (Ia Tul, Chư Mố, Ia Trôk, Pờ Tô)

+ Số đơn vị UBND cấp xã đã triển khai có phát sinh hồ sơ: 256 hồ sơ (*giảm 53 hồ sơ so với cùng kỳ năm 2021 là 309 hồ sơ*).

Trong quá trình thực hiện thủ tục Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, một số đơn vị cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị như: máy vi tính, scan chuyên dụng đối với đường truyền internet... để thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử; đồng thời, trình độ công nghệ thông tin cơ bản của người dân còn thấp, không sử dụng được một số dịch vụ internet (không biết tạo lập tài khoản gmail, tài khoản Dịch vụ công, không biết nộp hồ sơ trực tuyến, không biết sử dụng bản scan) để thao tác trên hệ thống Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06):

+ UBND tỉnh đã ban hành Quyết định thành lập¹¹ và quy chế hoạt động¹² của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

+ Thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao tại Đề án 06:

Ngày 28/3/2022, UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 41/BC-UBND gửi Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ về kết quả nghiên cứu, rà soát của tỉnh và đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật để sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ thực hiện các TTHC trên môi trường điện tử, phát triển kinh tế - xã hội, từ đó kiến nghị với Bộ, ngành Trung ương đẩy nhanh nhiệm vụ thực thi phương án đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý.

Triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu: Trên địa bàn tỉnh, các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã triển khai 22/25 dịch vụ công¹³, 03 dịch vụ công còn lại dự kiến hoàn thành theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương. Từ ngày 06/01/2022 đến ngày 10/6/2022, đã tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả 65.977 hồ sơ qua Cổng dịch vụ công của tỉnh. Cụ thể như sau:

* Công an tỉnh: ⁽¹⁾ Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ Căn cước công dân: 85 hồ sơ; ⁽²⁾ Cấp lại, đổi thẻ căn cước công dân: 83 hồ sơ; ⁽³⁾ Đăng ký thường trú: 229 hồ sơ; ⁽⁴⁾ Đăng ký tạm trú: 104 hồ sơ; ⁽⁵⁾ Khai báo tạm vắng: 22 hồ sơ; ⁽⁶⁾ Thông báo lưu trú: 16.393 hồ sơ; ⁽⁷⁾ Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy: 0 hồ sơ; ⁽⁸⁾ Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội): 219 hồ sơ; ⁽⁹⁾ Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông: 0 hồ sơ; ⁽¹⁰⁾ Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu: 0 hồ sơ; ⁽¹¹⁾ Thủ tục làm

¹¹ Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 của UBND tỉnh.

¹² Quyết định số 08/QĐ-BCĐ ngày 28/03/2022 của Ban Chỉ đạo Đề án 06.

¹³ Công an tỉnh: 11 dịch vụ công; Sở Tư pháp: 04 dịch vụ công; Điện lực Gia Lai: 02 dịch vụ công; Sở Giáo dục và Đào tạo: 01 dịch vụ công; Sở Giao thông vận tải: 01 dịch vụ công; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: 01 dịch vụ công; Cục Thuế tỉnh: 01 dịch vụ công; Bảo hiểm xã hội tỉnh: 01 dịch vụ công.

con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu: 0 hồ sơ.

* Sở Giao thông Vận tải: ⁽²⁰⁾ Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe: 372 hồ sơ.

* UBND cấp huyện, cấp xã: ⁽¹²⁾ Đăng ký khai sinh: 0 hồ sơ; ⁽¹³⁾ Đăng ký khai tử: 0 hồ sơ; ⁽¹⁴⁾ Đăng ký kết hôn: 0 hồ sơ.

* Đối với 02 thủ tục liên thông: ⁽¹⁵⁾ Liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi: 26.769 hồ sơ (mới thực hiện liên thông từ Tư pháp qua Bảo hiểm xã hội còn chuyển hồ sơ đăng ký thường trú qua cơ quan Công an vẫn tiến hành trực tiếp do hệ thống các phần mềm chưa kết nối); ⁽¹⁶⁾ Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí: chưa tích hợp trên cổng Dịch vụ công do các Bộ, ngành Trung ương chưa công bố danh mục thủ tục hành chính, quy trình liên thông.

* Bảo hiểm xã hội tỉnh: ⁽¹⁷⁾ Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình: BHXH đã ban hành quy trình theo Quyết định số 1187/QĐ-BHXH ngày 24/5/2022 ban hành Quy trình giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công ngành Bảo hiểm xã hội.

* Cục Thuế tỉnh: ⁽¹⁸⁾ Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân: Tổng Cục thuế nâng cấp ứng dụng để triển khai đăng ký thuế lần đầu và thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với cá nhân không kinh doanh ngày 18/5/2022 nên chưa phát sinh hồ sơ.

* Sở Tài nguyên và Môi trường: ⁽¹⁹⁾ Đăng ký biên động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ): chưa thực hiện thủ tục này do chưa có hướng dẫn từ Bộ Tài nguyên và Môi trường.

* Sở Giáo dục và Đào tạo: ⁽²¹⁾ Đăng kí dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng: 14.152 hồ sơ

* Sở Tư pháp: ⁽²²⁾ Cấp phiếu lý lịch tư pháp: 216 hồ sơ.

* Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: ⁽²³⁾ Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp: Đã triển khai nhưng chưa phát sinh hồ sơ.

* Điện lực Gia Lai: ⁽²⁴⁾ Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V); ⁽²⁵⁾ Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện: 7.333 hồ sơ.

+ Tỉnh đã cung cấp thông tin đối với các hệ thống thông tin đang quản lý, vận hành trên địa bàn tỉnh để phục vụ kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo văn bản số 1335/QLHC-TTDLDC ngày 16/3/2022 của Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an¹⁴; đồng thời, tiến hành rà soát cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe, đăng kiểm phương tiện và chuẩn bị các điều kiện, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; duy trì việc cập nhật Cơ sở dữ liệu

¹⁴ Văn bản số 544/STTTT-CNTT ngày 12/4/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông về triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Giấy phép lái xe thông qua phần mềm cấp, đổi Giấy phép lái xe.

+ Thực hiện văn bản số 1117/BTP-HTQTCT ngày 12/4/2022 của Bộ Tư pháp: UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành thực hiện yêu cầu của Bộ Tư pháp¹⁵, đến nay tỉnh đã tích hợp, kết nối liên thông dữ liệu giữa Cổng Dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh với phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử và tích hợp, kết nối liên thông thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn giữa Cổng Dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục rà soát thực hiện tích hợp, kết nối liên thông dữ liệu thủ tục đăng ký khai tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; rà soát danh mục TTHC trong lĩnh vực hộ tịch để thực hiện trực tuyến, mục độ trực tuyến và danh sách các cơ quan đăng ký hộ tịch chưa có điều kiện tiếp nhận, giải quyết yêu cầu đăng ký hộ tịch trực tuyến để công khai theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 01/2022/TT-BTP.

+ Tỉnh gửi danh sách tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã thành phố và cam kết bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin trong kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đến Bộ Công an (Cục C06) để đăng ký, sử dụng theo văn bản số 761/VPCP-KSTT ngày 29/01/2022 của Văn phòng Chính phủ; văn bản số 1658/CV-TCTTTKTTĐA ngày 24/3/2022 của Bộ Công an¹⁶; đồng thời tiến hành kiểm tra, đánh giá an ninh, an toàn thông tin, hệ thống thông tin của Sở Thông tin và Truyền thông để đảm bảo cho công tác kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Kết quả rà soát các thiết bị công nghệ thông tin: Toàn tỉnh có 740 thiết bị mạng, 5.848 máy tính và 4.213 máy in¹⁷. Tỉnh triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin, trong đó Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh cũng đã được triển khai giải pháp giám sát an toàn thông tin (Hệ thống SOC) và được kết nối về Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia.

+ Kết quả rà soát nguồn lực công nghệ thông tin: Toàn tỉnh có 77 cán bộ có trình độ chuyên ngành công nghệ thông tin được bố trí tại 43 cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo vận hành hệ thống khi kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Theo hướng dẫn của Bộ Y tế và chỉ đạo của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thí điểm sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip, ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNEID) thay thế Bảo hiểm y tế giấy để khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, theo đó toàn tỉnh có 16.721 công dân đăng ký tài khoản VNEID để sử dụng các ứng dụng được tích hợp trên thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử và ứng dụng VNEID trong các lĩnh vực đời sống xã hội; các cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh phối hợp triển khai tiếp đón người bệnh đi khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng thẻ Căn cước công dân có gắn chip

¹⁵ Văn bản số 742/UBND-NC ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh.

¹⁶ Văn bản số 1039/CAT-PC06 ngày 07/6/2022 của Công an tỉnh Gia Lai.

¹⁷ Cấp tỉnh: 145 thiết bị mạng, 828 máy tính, 346 máy in; Cấp huyện: 263 thiết bị mạng, 1.436 máy tính, 959 máy in; Cấp xã: 33 thiết bị mạng, 3.584 máy tính, 2.908 máy in.

hoặc ứng dụng VNEID (*áp dụng đối với công dân đã đăng ký thành công tài khoản định danh điện tử do Bộ Công an cung cấp*)¹⁸. Đồng thời, tuyên truyền rộng rãi đến người tham gia bảo hiểm y tế về việc sử dụng thẻ Căn cước công dân khi đi khám, chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh trên các phương tiện thông tin đại chúng; thông báo tại các địa điểm trong cơ sở khám chữa bệnh để người dân dễ tiếp cận nhất.

+ Các sở, ban, ngành tỉnh tập trung thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết TTHC¹⁹; thu thập thông tin, làm giàu dữ liệu theo chức năng, đảm bảo thông tin “đúng, đủ, sạch, sống” khi kết nối, chia sẻ²⁰.

8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

- Tỉnh đã thực hiện hiệu chỉnh, nâng cấp Cổng dịch vụ công, Hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh để đáp ứng việc tích hợp, chia sẻ, sử dụng chung Hệ thống xác thực của Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Đối với Cổng Dịch vụ công của tỉnh (<https://dichvucong.gialai.gov.vn>), đến thời điểm báo cáo đã cung cấp 136 DVCTT mức độ 3 và 1.069 mức độ 4, đã tích hợp được đã tích hợp 797/1.205 DVCTT lên Cổng dịch vụ công quốc gia, đạt tỷ lệ 66,2%.

- Trên cơ sở quy trình nội bộ được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt (hoặc ủy quyền phê duyệt), đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện việc điều chỉnh quy trình điện tử trên hệ thống Một cửa điện tử để phục vụ giải quyết TTHC.

- Về tình hình triển khai TTHC trên môi trường điện tử của cơ quan, địa phương (*Biểu mẫu số II.08/VPCP/KSTT kèm theo*).

9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Công tác tuyên truyền TTHC đến người dân, doanh nghiệp được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau như: Đăng tải, cập nhật TTHC trên trang Website của từng đơn vị, làm các Banner chung tay cải cách TTHC; đăng tải

¹⁸ Toàn tỉnh có 131 cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế triển khai đón người bệnh đi khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng thẻ Căn cước công dân gắn chip. Số lượt tra cứu thông tin thẻ Bảo hiểm y tế: 3.535 lượt, tra cứu thành công: 1.423 lượt. Số lượng thẻ Căn cước công dân gắn chip được đồng bộ với thẻ Bảo hiểm y tế còn hiệu lực để đi khám chữa bệnh bằng thẻ Căn cước công dân gắn chip là 399.562.

¹⁹ Sở Tư pháp: Số hóa hồ sơ tiếp nhận, kết quả giải quyết TTHC, số hóa sổ hộ tịch; Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ: Số hóa kết quả giải quyết TTHC; Sở Kế hoạch và Đầu tư: Số hóa hồ sơ tiếp nhận, kết quả giải quyết TTHC và cập nhật trên Hệ thống đăng ký doanh nghiệp quốc gia của Bộ; Sở Tài nguyên và Môi trường: Số hóa 46.271 hồ sơ trao đổi thông tin địa chính với cơ quan thuế, số hóa 113.125 hồ sơ phục vụ công tác in giấy chứng nhận.

²⁰ UBND cấp huyện, cấp xã đã chuyển 7.601 thông tin khai sinh của trẻ em dưới 14 tuổi (trích xuất trên hệ thống thông tin quản lý hộ tịch) sang Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để cấp số định danh cá nhân theo quy định. Công an các xã, phường, thị trấn đã hoàn thành công tác làm sạch dữ liệu cho 1.678.775 thông tin dân cư, đảm bảo thông tin dân cư “đúng, đủ, sạch, sống” khi kết nối, chia sẻ dữ liệu. Thu nhận 1.092.017 hồ sơ cấp căn cước công dân, đã trả 1.014.098 thẻ Căn cước công dân gắn chip đến tay người dân; Tòa án nhân dân tỉnh công bố 576 bản án, quyết định lên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân; Sở Giao thông vận tải rà soát dữ liệu và kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu Giấy phép lái xe, Đăng kiểm phương tiện theo chỉ đạo của Bộ, thực hiện đồng bộ 31.529 thông tin dữ liệu Giấy phép lái xe đã cấp về Tổng cục đường bộ Việt Nam; Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thành quy trình kỹ thuật xử lý nội bộ đối với TTHC đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin cấp Giấy chứng nhận, xây dựng các dữ liệu về đất đai.

bản tin, bài liên quan đến công tác kiểm soát TTHC, giải quyết TTHC, tra cứu TTHC trên Zalo, ứng dụng dịch vụ Công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về cải cách hành chính nói chung, cải cách TTHC nói riêng.

Các sở, ban, ngành tỉnh phối hợp với Bưu điện tỉnh, Bưu điện cấp huyện tuyên truyền về TTHC, giới thiệu các bước tiếp nhận hồ sơ TTHC mức độ 3, mức độ 4 được in phía sau phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của huyện hay thông qua tổng đài 1022 của tỉnh hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp về TTHC nhằm giúp người dân, doanh nghiệp nắm bắt thông tin, tăng cường hiểu biết về quy định của TTHC.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sắc của lãnh đạo tỉnh, cơ bản tỉnh đã hoàn thành các nhiệm vụ của Công tác Kiểm soát TTHC trong quý II, cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và nhiệm vụ tại Đề án 06 do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao *(không có nhiệm vụ trễ hạn trên hệ thống giao việc của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ do Văn phòng Chính phủ theo dõi)*.

UBND tỉnh thường xuyên theo dõi, kịp thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và địa phương tăng cường khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC; các cơ quan, đơn vị chủ động rà soát TTHC đủ điều kiện và thực hiện áp dụng nguyên tắc “4 tại chỗ” đảm bảo việc: Tiếp nhận - Thẩm định - Phê duyệt - Trả kết quả TTHC được thực hiện ngay tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp, đẩy mạnh thực hiện TTHC liên thông trên địa bàn tỉnh nhằm rút ngắn thời gian giải quyết, thời gian và chi phí đi lại cho người dân, doanh nghiệp.

Trong quá trình địa phương thực hiện chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ gặp một số bất cập như: Hệ thống vận hành không được ổn định do Hệ thống hay được bổ sung, cập nhật thêm chức năng hoặc bị nghẽn Hệ thống khi thao tác trong quá trình nhập liệu hoặc Hệ thống không hiển thị chức năng lưu dẫn đến dữ liệu không được lưu trữ trên Hệ thống, tốn kém thời gian nhập lại dữ liệu; tại đơn vị cấp huyện việc tổng hợp số liệu từ các đơn vị cấp xã, các phòng chuyên môn thuộc cấp huyện bị lệch số liệu trong khi các đơn vị cấp huyện đã duyệt báo cáo của đơn vị cấp xã và các phòng chuyên môn thuộc cấp huyện mà Hệ thống chỉ tổng hợp một phần dẫn đến số liệu báo cáo của tỉnh, huyện không đồng nhất.

UBND tỉnh Gia Lai kiến nghị Văn phòng Chính phủ hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ; hướng dẫn địa phương khắc phục những bất cập trong quá trình đồng bộ số liệu trên Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC KIỂM SOÁT TTHC QUÝ III NĂM 2022

1. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện công khai TTHC tại trụ sở nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC; tích hợp dữ liệu TTHC để công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định.

2. Báo cáo kết quả rà soát trọng tâm năm 2022 của tỉnh theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30/10/2017 của Văn phòng Chính phủ.

3. Tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính.

4. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách TTHC; tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

5. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg của Chính phủ, Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, tổ chức triển khai dịch vụ công thiết yếu còn lại theo Phụ lục I Quyết định số 06/QĐ-TTg và các TTHC được ưu tiên thực hiện tại Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

6. Hoàn thành việc xây dựng, vận hành Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu lưu trữ kết quả số hóa giải quyết TTHC điện tử của tỉnh; hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh thành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; thiết lập kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để đảm bảo số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh.

7. Tiếp tục rà soát TTHC đủ điều kiện thực hiện nguyên tắc “4 tại chỗ”, TTHC liên thông tại Bộ phận Một cửa các cấp trên bàn tỉnh; tăng cường tiếp nhận, giải quyết TTHC trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử quý II năm 2022, UBND tỉnh Gia Lai báo cáo Văn phòng Chính phủ theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư Pháp;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Công an;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HCQT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Tiến Đông

Biểu số II.01b/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG
CỦA TTHC TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

- Đơn vị báo cáo: UBND tỉnh Gia Lai
- Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng Chính phủ

Kỳ báo cáo: Quý II Năm 2022
(Từ ngày 15/3/2022 đến ngày 14/6/2022)

Đơn vị tính: TTHC, VB

STT	Tên dự thảo văn bản QPPL được đánh giá tác động của TTHC	Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động					Số lượng TTHC được quy định tại văn bản (sau khi ban hành)	
		Tổng số TTHC được đánh giá tác	TTHC được quy định mới	TTHC được sửa đổi, bổ sung	TTHC được bãi bỏ	TTHC được giữ nguyên	Tổng số TTHC được quy định	Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản
(1)	(2)	(3) = (4)+ (5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Quyết định của UBND cấp tỉnh							
1	...							
...	...							
II	Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh							
1	...							
...	...							
	TỔNG SỐ							

Biểu số
IL.02c/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH VỀ TTHC QUY ĐỊNH TẠI DỰ
THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

Kỳ báo cáo: Quý II Năm 2022
(Từ ngày 15/3/2022 đến ngày 14/6/2022)

- Đơn vị báo cáo: UBND tỉnh Gia Lai
- Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng Chính phủ

Đơn vị tính: TTHC, VB

STT	Tên cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo	Tổng số		Số lượng TTHC được thẩm định theo tên loại VBQPPL			
				Quyết định của UBND		Nghị quyết của HĐND	
		TTHC	VBQPPL	Số lượng TTHC	Số lượng VB QPPL	Số lượng TTHC	Số lượng VB QPPL
(1)	(2)	(3)= (5)+(7)	(4)=(6)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
01	...						
02	...						

Biểu số
II.03b/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ CÔNG BỐ, CÔNG KHAI THỦ TỤC HÀNH
CHÍNH TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

- Đơn vị báo cáo: UBND tỉnh Gia Lai
- Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng Chính phủ

Kỳ báo cáo: Quý II Năm 2022
(Từ ngày 15/3/2022 đến ngày 14/6/2022)

Đơn vị tính: TTHC, VB

I. CÔNG BỐ DANH MỤC TTHC, CÔNG KHAI TTHC THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA TRUNG ƯƠNG

STT	Tên cơ quan, đơn vị thực hiện	Số lượng quyết định công bố	Số lượng văn bản QPPL quy định TTHC được công bố	Số lượng TTHC đã được công bố				Số lượng TTHC đã được công khai/ không công khai		Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương tính đến thời điểm báo cáo
				Tổng số	TTHC quy định mới	TTHC sửa đổi, bổ sung	TTHC bãi bỏ	Ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung (Công khai)	Bãi bỏ hoặc thay thế (Không công khai)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
01	Sở Công Thương	1	-	10	1	9	-	10	-	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương tính đến thời điểm báo cáo: 1.898 TTHC, trong đó: Cấp tỉnh: 1.440 TTHC Cấp huyện: 284 TTHC Cấp xã: 174 TTHC
02	Sở Xây dựng	1	-	4	2	0	2	2	2	
03	Sở Tài nguyên và Môi trường	1	-	13	6	0	7	6	7	
04	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	-	149	-	149	-	149	-	
05	Sở Giáo dục và Đào tạo	1	-	4	3	0	1	3	1	
06	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	1	-	2	2	0	-	2	-	
07	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	-	1	-	1	-	1	-	
08	UBND cấp huyện	2	-	9	7	-	2	7	2	
09	UBND cấp xã	1	-	1	1	-	-	1	-	
Tổng cộng		10	-	193	22	159	12	181	12	

Biểu số II.04/VPCP/KSTT

KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI ĐỊA PHƯƠNG

- Đơn vị báo cáo: UBND tỉnh Gia Lai

- Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng Chính phủ

Kỳ báo cáo: Quý II Năm 2021

(Từ ngày 15/3/2022 đến ngày 14/6/2022)

Đơn vị tính: TTHC/nhóm TTHC, triệu đồng, %

STT	Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa theo kế hoạch	Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa	Phương án đơn giản hóa TTHC						Số lượng TTHC có giải pháp để thực hiện trên môi trường điện tử	Số tiền tiết kiệm được	Tỷ lệ chi phí tiết kiệm được	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa
			Số lượng TTHC giữ nguyên	Số lượng TTHC bãi bỏ	Số lượng TTHC sửa đổi, bổ sung	Số lượng TTHC thay thế	Số lượng TTHC liên thông					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(11)	
I	THEO KẾ HOẠCH RÀ SOÁT CỦA UBND TỈNH											
1	TTHC/Nhóm TTHC quy định tại VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ, cơ quan/UBND tỉnh											
01	10	Tỉnh đang tiến hành rà soát theo Kế hoạch, chưa đến hạn báo cáo theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP										

Biểu số
IL.05b/VPCP/KSTT

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, XỬ LÝ PHẢN ÁNH,
KIẾN NGHỊ (PAKN) QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH
VI HÀNH CHÍNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

Kỳ báo cáo: Quý II Năm 2022
(Từ ngày 15/3/2022 đến ngày 14/6/2022)

- Đơn vị báo cáo: UBND tỉnh Gia Lai
- Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng Chính phủ

Đơn vị tính: Số PAKN

STT	Tên ngành lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN									Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Đã xử lý				Đang xử lý					
							Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính		
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ		Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	
01	Đất đai	8	0	8	0	8	5	0	5	0	5	3	0	3	5	
02	Căn cước công dân	2	0	2	0	2	1	0	1	0	2	1	0	1	1	
03	Tuyển dụng	2	0	2	0	2	2	0	2	0	2	0	0	0	2	
04	Cung cấp thông tin	1	0	1	0	1	1	0	1	0	0	0	0	0	1	
05	PAKN không tham quyền giải quyết của tỉnh	5	0	5	0	5	5	0	5	0	5	0	0	0	5	
TỔNG CỘNG		18	0	18	0	18	14	0	14	0	14	4	0	4	14	